

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28/11/2022

*V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Đình Công*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương*

*Bà Phan Thị Nhụ*

**- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.**

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/10/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1987 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Nam, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: Thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Mao ngày 15/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020, thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách và kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Đình Nam.

- *Về con chung*: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Đình Ninh Sơn, sinh ngày 07/3/2016. Hiện cháu khỏe mạnh và đang ở với chị cùng với bố mẹ đẻ chị ở Lạng Sơn. Nay ly hôn, chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn. Thu nhập hàng tháng của chị khoảng 10 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Cấp dưỡng nuôi con, chị không có yêu cầu.

- *Về tài sản*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

\* *Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đình Nam*: Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2022, anh N xác định:

- Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Duyên.

- Về con chung, anh xác nhận vợ chồng hiện có một con chung như lời trình bày trên của chị Duyên. Tuy nhiên, nếu phải ly hôn anh không có ý kiến gì về con chung.

- Về tài sản chung: Anh N không có ý kiến gì.

\* *Tại Biên bản làm việc ngày 24/10/2022, Trưởng thôn Mao Lại, xã Phụng Mao là ông Nguyễn Đăng Khánh cho biết*: Vợ chồng anh Nam, chị D ly thân được khoảng 02 tháng nay. Về con chung, vợ chồng có một con chung đang ở với chị Duyên.

\* *Tại đơn trình bày đề ngày 15/10/2022 của bố mẹ đẻ chị D là ông Nguyễn Văn Chu và bà Nguyễn Thị Nhung trình bày*:

Từ năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng N - D trở lên trầm trọng, do vợ chồng có khoảng cách tuổi tác, bất đồng về quan điểm sống, nghề nghiệp, kinh tế. Dẫn đến, từ đầu tháng 8/2022 đến nay, vợ chồng ly thân. Ông bà cũng đã khuyên giải cả hai vợ chồng nhiều lần nhưng vợ chồng anh Nam, chị D không thay đổi.

Vợ chồng N – D có một con chung là Nguyễn Đình Ninh Sơn, sinh ngày 07/3/2016. Hiện cháu khỏe mạnh và đang ở cùng chị D và vợ chồng tôi. Nếu Tòa giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng tôi sẵn sàng giúp chị D trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu S khi chị D đi làm. Vợ chồng tôi không có yêu cầu công sức, tiền bạc gì.

*Tại phiên tòa hôm nay*:

- Chị D giữ nguyên lời trình bày và các yêu cầu nêu trên.

- Anh Nguyễn Đình N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đình Nam.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Ninh Sơn, sinh ngày 07/3/2016 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, chị D không có yêu cầu.
- Về tài sản: Các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung với bị đơn là anh Nguyễn Đình N trú tại thôn Mao Lại, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn là anh Nguyễn Đình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Nam.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Mao, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận

đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có khoảng cách tuổi tác, bất đồng về quan điểm sống, nghề nghiệp, kinh tế. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 đến nay.

Quá trình chuẩn bị xét xử, chị D xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Về phía anh Nam, Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Duyên, tuy nhiên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thêm nữa, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh N không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Nam.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đình Ninh Sơn, sinh ngày 07/3/2016. Hiện cháu khỏe mạnh và đang ở với chị D cùng với bố mẹ đẻ chị ở Lạng Sơn. Chị D hiện làm công nhân, thu nhập đủ nuôi con, thêm nữa bố mẹ đẻ của chị cũng cam kết tạo điều kiện về chỗ ở và phụ giúp chị trong việc nuôi dưỡng cháu Sơn. Mặt khác, về phía anh N cũng không có quan điểm gì đối với con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Sơn, cần tiếp tục giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không có yêu cầu nên không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản*: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đình Nam.

**2.** Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đình Ninh S, sinh ngày 07/3/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con, chị D không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản:** Các bên đương sự đều không có yêu cầu gì về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006562 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Phượng Mao**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thùy Phương**

**Phan Thị Nhự**

**Phan Đình Công**



**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**





**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Phan Đình Công**



